

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/DS-ST

Ngày 19/8/2022

V/v “Tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mẫn

Ông Hà Bửu Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phụng là thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2022/TLST - DS, ngày 24 tháng 2 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2022/QĐXXST - DS, ngày 26 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) BD

Địa chỉ: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà A, số 210 đường K, phường T, Quận H, Thành phố N.

1.1. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm D.S – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP BD

1.2. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Thanh D – Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần BD – Chi nhánh K.

1.3. Người được ủy quyền lại của nguyên đơn: Ông Phù Văn Ph – Chuyên viên xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 110/2022/QĐ –LV, ngày 16/2/2022); địa chỉ: khu phố Vĩnh H, thị trấn G, huyện R, tỉnh K (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Th; sinh năm: 1974; Địa chỉ: Số 203B, ấp Nguyễn H, xã Vĩnh T, huyện G, tỉnh K (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/11/2021 và tại phiên tòa Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt trình bày:

Vào ngày 25/9/2017 giữa Ngân hàng BD – Chi nhánh K – Phòng giao dịch huyện G và ông Nguyễn Văn Th có thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD1320091704870, Ngân hàng cho ông Th vay tín chấp số tiền

250.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng. Thời hạn vay 60 tháng từ ngày 26/9/2017 đến ngày 26/9/2022, lãi suất 12,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Gốc trả hàng tháng vào ngày 15, chia thành 60 kỳ trả nợ, 59 kỳ đầu, mỗi kỳ trả 4.170.000 đồng, kỳ cuối cùng trả 3.970.000 đồng. Kể từ ngày vay cho đến ngày 01/6/2019 ông Thuận trả được số tiền gốc 141.780.000 đồng, lãi 65.289.019 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nhiều lần. Ngân hàng cử cán bộ tín dụng trực tiếp đến nhà ông Th để giao thông báo về việc ông Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ nhưng không làm việc được do ông Th vắng mặt tại nơi cư trú, ông Th đi đâu và làm gì thì chính quyền địa phương và Ngân hàng không biết do ông Th không thông báo cho Ngân hàng biết về việc thay đổi nơi cư trú. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết:

Tuyên bố chấm dứt hợp đồng tín dụng số HD132009170487, ngày 26/9/2017 giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Văn Th. Buộc ông Th phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 19/8/2022 là 145.335.041 đồng (trong đó tiền gốc 108.220.000 đồng, tiền lãi trong hạn 14.932.676 đồng, lãi quá hạn 19.561.194, lãi chậm trả 2.621.171 đồng). Tiếp tục thanh toán số tiền lãi tính từ ngày 20/8/2022 cho đến khi trả dứt số nợ trên cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng TMCP BD Việt khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Nguyễn Văn Th phải trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, bị đơn có nơi cư trú tại huyện G, tỉnh K nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự, thủ tục.

Ông Nguyễn Văn Th đã được Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng nhưng ông vẫn vắng mặt không lý do. Xét thấy việc vắng mặt của ông Th không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Th.

[2] Về nội dung:

Vào ngày 25/9/2017 giữa ông Nguyễn Văn Th đã ký kết với Ngân hàng TMCP BD – Chi nhánh K - Phòng giao dịch huyện G một hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD13200917048. Như vậy, hợp đồng vay tín dụng và khế ước nhận nợ mà các đương sự đã ký kết là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015. Do đó, các bên phải có nghĩa vụ thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết.

Xét hợp đồng tín dụng số HD13200917048 và khế ước nhận nợ ngày 25/9/2017 vay số tiền 250.000.000 đồng: Thời hạn vay theo thỏa thuận là 60 tháng kể từ ngày 26/9/2017 đến ngày 26/9/2022, tính đến nay thời hạn thực hiện hợp đồng chưa chấm dứt nhưng ông Th không thanh toán theo kỳ trả nợ cho Ngân hàng từ ngày 15/8/2020 là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ đã cam kết. Quá trình vay ông Th đã trả gốc và lãi cho Ngân hàng là 207.069.019 đồng, trong đó tiền gốc

141.780.000 đồng, lãi 65.289.019 đồng, Ngân hàng đã ra văn bản nhắc nhở nhiều lần nhưng ông Th vẫn không thanh toán. Do đó, Ngân hàng TMCP BD khởi kiện đối với ông Nguyễn Văn Th là có cơ sở chấp nhận.

Số tiền gốc và lãi tính đến ngày 19/8/2022 (dl) buộc ông Nguyễn Văn Th phải trả cho Ngân hàng BD là: 145.335.041 đồng (trong đó tiền gốc 108.220.000 đồng, tiền lãi trong hạn 14.932.676 đồng, lãi quá hạn 19.561.194, lãi chậm trả 2.621.171 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Yêu cầu của Ngân hàng TMCP BD được Tòa án chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng.

Ông Nguyễn Văn Th phải chịu án phí giá ngạch là: 145.335.041 đồng x 5% = 7.266.752 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP BD đối với ông Nguyễn Văn Th.

- Buộc ông Nguyễn Văn Th phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP BD số tiền gốc và lãi tính đến ngày 19/8/2022 là: 145.335.041 đồng (một trăm bốn mươi lăm triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn không trăm bốn mươi một đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Văn Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu của Ngân hàng TMCP BD được Tòa án chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng TMCP BD là 3.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 5810 ngày 21/2/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

Ông Nguyễn Văn Th phải chịu án phí giá ngạch là: 7.266.752 đồng (bảy triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi hai đồng).

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, Ngân hàng TMCP BD được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày (19/8/2022). Ông Th được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Chuyên